

Số: 10/2017/QĐ-PT

Hải Phòng, ngày 13 tháng 12 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Ngọc Thụ

Các Thẩm phán: Ông Cao Thành Ngọc
Ông Lê Ngọc Phương

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp:
Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2017/QĐST-HC ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “khiểm kiện hành vi hành chính”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Trần Trung K, địa chỉ: Số 100 Hùng Duệ Vương, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: UBND phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Minh H, địa chỉ: Số 100 Hùng Duệ Vương, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng

Tại các Đơn kháng cáo gửi ngày 10 tháng 10 năm 2017 của người khởi kiện là ông Trần Trung K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Minh H yêu cầu

1. Đề nghị huỷ Quyết định số 01/2017/QĐST-HC ngày 29/9/2017 của TAND quận H;

2. Đề nghị ra quyết định yêu cầu UBND phường T cung cấp cho nguyên đơn những tài liệu trong đơn đề nghị đề ngày 12/6/2017;

3. Đề nghị huỷ Thông báo số 247/TB-UBND ngày 22/10/2014 của UBND quận H, thành phố Hải Phòng;

4. Đề nghị huỷ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 22/10/2014 của UBND phường T, quận H, thành phố Hải Phòng;

5. Đề nghị huỷ Kết luận số 409/KL-UBND ngày 20/5/2015 của UBND quận H;

6. Yêu cầu thực hiện Điều 23 Nghị định 180 ngày 07/12/2007 của Chính Phủ với công trình vi phạm vẫn chưa giải quyết xong theo Điều 15 Nghị định 180 ngày 07/12/2007 của Chính Phủ; Yêu cầu thực hiện Điều 3 Thông T 02/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc xử lý công trình gây lún nứt, hư hỏng, công trình lân cận; Yêu cầu phá dỡ phần lấn chiếm khoảng không chưa được giải quyết và còn lấn chiếm nhiều hơn so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Ngày 14/02/2017, TAND quận H nhận được Đơn khởi kiện vụ án hành chính đề ngày 14/02/2017; ngày 16/5/2017 và ngày 12/6/2017, nhận được 02 đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 07/4/2017 và ngày 12/6/2017 của ông Trần Trung K thể hiện ông có các yêu cầu cụ thể sau:

- Ngày 22/05/2014, gia đình ông K đề nghị UBND phường T giải quyết việc gia đình ông Nguyễn Trọng Tư và bà Vũ Thị Hoà, địa chỉ số 98 Hùng Duệ Vương, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng xây dựng lấn chiếm sang phần đất của gia đình ông K nhưng UBND phường T không làm đúng quy trình mời bên thứ ba có thẩm quyền xác định việc lấn chiếm. Ngày 04/6/2014, Chủ tịch UBND phường T, đã lập biên bản công nhận gia đình ông T và bà H đã trả lại phần khoảng không lấn chiếm cho gia đình ông K. Nay ông K đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu Chủ tịch UBND phường T phải chỉ cụ thể vị trí và số liệu cụ thể diện tích mà gia đình ông T và bà H lấn chiếm đã trả cho gia đình ông K.

- Ngày 02/9/2014, gia đình ông T và bà H đã cho tháo dỡ công trình nhà ở đào rỗng móng nhà gây lún, nứt hư hỏng móng nhà của gia đình ông K. Chủ tịch UBND phường T đã ra Quyết định đình chỉ số: 155/QĐ-UBND, ngày 12/9/2014 đối với hộ ông T và bà H nhưng ông K cho rằng Chủ tịch UBND phường T đã không thực hiện biện pháp đình chỉ thi công theo Điều 23 Nghị định 180/2007/NĐ-CP, ngày 07/12/2007 của Chính phủ và không xử lý công trình xây dựng ảnh hưởng hộ liền kề theo quy định tại Điều 15 Nghị định 180/2007/NĐ-CP, ngày 07/12/2007 của Chính phủ. Ngoài ra, Chủ tịch UBND phường T không thực hiện theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 3 Thông T 02/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc xử lý công trình gây lún nứt, hư hỏng công trình lân cận. Do vậy ông K đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu Chủ tịch UBND phường T lập biên bản có số liệu cụ thể về phần móng bị hỏng của gia đình ông K và phương án khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại theo quy định của Điều 11 Nghị định 180/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2007 và yêu cầu UBND phường T bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường T gây ra.

Ngày 10/7/2017 TAND quận H thụ lý giải quyết vụ án hành chính theo đơn khởi kiện nêu trên của ông Trần Trung K.

Ngày 29/9/2017 TAND quận H căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 Luật Tổ tụng hành chính ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2017/QĐST-HC đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Theo đơn kháng cáo, người khởi kiện là ông Trần Trung K và bà Trần Minh H nêu lý do kháng cáo như sau:

1. Ngày 05/6/2015 UBND quận H đã ra Thông báo số: 166/TB-UBND về việc từ chối giải quyết đơn vì: Luật tố cáo không có điều khoản nào của quy định: cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo có trách nhiệm tiếp tục giải quyết đơn khiếu nại kết luận giải quyết tố cáo khi người tố cáo không đồng ý với kết luận giải quyết tố cáo trước đó đã ban hành.

Để tiếp tục khiếu nại kết luận giải quyết tố cáo ngày 30/06/2015 ông có làm đơn gửi UBND Thành Phố Hải Phòng với nội dung Không đồng ý kết luận giải quyết tố cáo số 409/KL-UBND ngày 20/05/2015 của UBND quận H và yêu cầu chủ tịch UBND phường T bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra theo Điều 10 Điều 1 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ vì không làm đúng Điều 15 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ, không làm đúng Điều 23 Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 07/12/2007 của Chính phủ, không làm đúng theo Điều 3 Thông T số 02/2014/TT-BXD UBND phường mời bên thứ 3 vào xác định thiệt hại và khoản tiền bồi thường phải được chuyển vào ngân hàng bảo lãnh tất cả chi phí do bên vi phạm chi trả.

Ngày 17/01/2017 UBND thành phố Hải Phòng ra thông báo số: 24/TB-UBND về việc không giải quyết vụ việc. Đơn của ông do UBND thành phố Hải Phòng giải quyết, trả lời lần hai không đúng thời hạn theo luật khiếu nại, tố cáo. Ngay sau khi nhận được thông báo cuối cùng thì ngày 14/02/2017 ông đã gửi đơn khiếu kiện đến tòa án quận H yêu cầu giải quyết các quyết định hành chính và hành vi hành chính của chủ tịch UBND phường T và UBND phường T yêu cầu bồi thường thiệt hại do những quyết định hành chính gây ra là đúng thời hiệu khởi kiện được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính, Điều 3 Nghị Quyết số 56/2010/QH12 của Quốc Hội ngày 24/11/2010. Mặt khác, Điều 42 Luật khiếu nại quy định: “Hết thời hạn giải quyết khiếu nại quy định tại Điều 37 của Luật này mà khiếu nại không được giải quyết hoặc người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại lần hai thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án .

Do vậy ông đề nghị Tòa án khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của ông, ông đề nghị tòa án quận H thụ lý, giải quyết đơn khởi kiện.

2. Tài liệu chứng cứ do người bị kiện cung cấp, giao nộp cho tòa án nhân dân quận H đều thể hiện hành vi vi phạm hành chính, làm trái quy định của pháp luật cụ thể: Điều 15 nghị định 180/2007/NĐ-CP của chính phủ quy định về việc xử lý công trình xây dựng ảnh hưởng đến chất lượng công trình lân cận. Và Điều 3 Thông T 02/2014/TT- BXD của Bộ Xây dựng về việc xử lý công trình gây lún nứt, hư hỏng công trình lân cận thì Công trình chỉ được phép tiếp tục thi công xây dựng khi các bên đạt được thỏa thuận việc bồi thường thiệt hại. (biên bản làm việc ngày 21/11/2014 mức bồi thường của UBND quận đưa ra về việc lún nứt là 18triệu300 (chưa có thiệt hại về phần móng) trong buổi làm việc hai bên chưa đạt được thỏa thuận bồi thường.)

- “Yêu cầu cam kết khắc phục mọi hậu quả do quá trình xây dựng gây ra đối với các hộ liền kề” không theo Điều 15 nghị định 180/2007/NĐ-CP của chính phủ và Điều 3 thông T 02/2014/TT-BXD của Bộ Xây dựng về việc xử lý công trình gây lún nứt, hư hỏng công trình lân cận.

- Văn bản xác nhận thực hiện Nghị định 180/2007/NĐ-CP ngày 06/10/2014 trái với điều 9, điều 23 Nghị định 180/2007/NĐ-CP.

- Biên bản ngừng thi công ngày 19/09/2014 đến nay hai bên chưa đạt được thỏa thuận bồi thường hộ ông T đã xây dựng hoàn thiện.

Ngày 12/06/2017, ông có đơn đề nghị gửi lên tòa án quận H đề nghị tòa án ra quyết định yêu cầu UBND Phường T cung cấp cho ông bà những tài liệu nêu trong đơn nhưng đến nay ông vẫn chưa nhận được văn bản nào về việc không cung cấp tài liệu chứng cứ cho ông bà mà đã ra quyết định đình chỉ vụ án.

Tại phiên họp hôm nay, ông K, bà H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những vấn đề sau:

1. Đề nghị huỷ Quyết định số 01/2017/QĐST-HC ngày 29/9/2017 của TAND quận H;

2. Đề nghị ra quyết định yêu cầu UBND phường T cung cấp cho nguyên đơn những tài liệu trong đơn đề nghị đề ngày 12/6/2017;

3. Đề nghị huỷ Thông báo số 247/TB-UBND ngày 22/10/2014 của UBND quận H, thành phố Hải Phòng;

4. Đề nghị huỷ Thông báo số 56/TB-UBND ngày 22/10/2014 của UBND phường T, quận H, thành phố Hải Phòng;

5. Đề nghị huỷ Kết luận số 409/KL-UBND ngày 20/5/2015 của UBND quận H;

6. Yêu cầu Tòa án đề nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ công trình vi phạm.

Theo Điều 220 Luật Tổ tụng hành chính: “Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét lại phần bản án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm có kháng cáo, kháng nghị hoặc

có liên quan đến nội dung kháng cáo, kháng nghị”. Do đó, các yêu cầu từ 2 đến 6 không thuộc thẩm quyền của Tòa án cấp phúc thẩm.

Đối với yêu cầu thứ nhất trong đơn kháng cáo: Ông Trần Trung K và bà Trần Minh H không đưa ra được căn cứ cho việc kháng cáo. Tuy nhiên, xét nội dung quyết định đình chỉ số 01 có thể thấy:

- Ông K làm đơn khởi kiện bổ sung ngày 12/6/2017 với 3 yêu cầu:

+ Khởi kiện hành vi hành chính của ông Tô Đình Khải chủ tịch UBND phường T, đồng thời yêu cầu UBND phường T bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường gây ra

+ Yêu cầu ông Khải thực hiện việc chỉ cho gia đình ông K vị trí và số liệu cụ thể mà nhà ông T bà H lấn chiếm đã trả lại cho gia đình ông K

+ Yêu cầu ông Khải lập biên bản có số liệu cụ thể về phần móng bị hỏng của nhà ông K và phương án khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 11 NB 180/NB-CP ngày 07/12/2007

Xét thấy các yêu cầu trên của ông K là khởi kiện hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường T theo khoản 3 Điều 3 Luật TTHC năm 2015.

Theo điểm a khoản 2 Điều 116 LTTHC quy định “Thời hiệu khởi kiện... được quy định như sau: ...01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính...”.

Xét thấy ông K có đơn kiến nghị và UBND phường T đã xử phạt hành chính, yêu cầu gia đình ông T dừng thi công từ năm 2014. UBND phường cũng có Thông báo giải quyết đơn kiến nghị của hộ ông Trần Trung K từ ngày 22/10/2014 (BL 23). Sau đó, ông K cũng không có đơn khiếu nại mà chỉ có đơn tố cáo và được giải quyết bởi kết luận nội dung tố cáo số 409/KL-UBND ngày 20/5/2015 của UBND quận H. Điều này chứng tỏ ông K đã biết về hành vi hành chính của Chủ tịch UBND phường T từ năm 2014.

Đến ngày 14/2/2017, ông K mới làm đơn khởi kiện đến Tòa án là đã quá 1 năm kể từ ngày biết được hành vi hành chính.

Do đó, TAND quận H căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 116, điểm g khoản 1 Điều 143 Luật TTHC để đình chỉ giải quyết vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Trong buổi làm việc ngày 07/9/2017 với TAND quận H, ông K có yêu cầu thêm nội dung đề nghị Tòa án hủy bỏ Kết luận số 409/KL-UBND ngày 20/5/2015 của UBND quận H. Đây là văn bản hành chính của UBND cấp huyện nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND quận H theo khoản 1 Điều 31 Luật TTHC.

Do đó việc TAND quận H ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ. Kháng cáo của ông K, bà H là không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 243 của Luật Tổ tụng hành chính,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện là ông Trần Trung K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Minh H, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 01/2017/QĐST-HC ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hải Phòng.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Trần Trung K, bà Trần Minh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mỗi người đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007589, 0007590 ngày 13/11/2017 tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận H. Ông K, bà H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận H;
- UBND quận H;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Hoàng Ngọc Thụ